

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 NĂM 2020

(kèm theo thông báo số 51../TB-HVPNVN ngày 9..tháng 6 .năm 2020)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành trúng tuyển	Tổng điểm có UT
<b>Ngành: Công tác xã hội</b>						
1	2077610001	Vũ Thị Mai Chi	Nữ	02/04/2002	Công tác xã hội	25.75
2	2077610002	Sinh Thị Hạnh	Nữ	10/07/2002	Công tác xã hội	24.85
3	2077610003	Đinh Thị Lành	Nữ	24/09/2002	Công tác xã hội	22.35
4	2077610004	Phan Thuỳ Linh	Nữ	19/08/2002	Công tác xã hội	23.15
5	2077610005	Bùi Thị Giang	Nữ	03/11/2002	Công tác xã hội	22.25
6	2077610006	Giàng Thị Mĩ	Nữ	26/10/1995	Công tác xã hội	20.75
7	2077610007	Lê Thị Phương	Nữ	17/05/2002	Công tác xã hội	21.8
8	2077610008	Đỗ Thị Hồng Vân	Nữ	13/09/2002	Công tác xã hội	19.15
9	2077610009	Vũ Thị Phương Linh	Nữ	18/11/2002	Công tác xã hội	26.65
10	2077610010	Quách Thị Hảo	Nữ	26/05/2002	Công tác xã hội	22.25
11	2077610011	Hà Thị Thu	Nữ	22/07/2002	Công tác xã hội	23.35
12	2077610012	Bùi Ngọc Mai	Nữ	30/11/2002	Công tác xã hội	23.65
13	2077610013	Vũ Thị Ngọc Anh	Nữ	13/09/2002	Công tác xã hội	24.75
14	2077610014	Chu Phương Anh	Nữ	26/08/2002	Công tác xã hội	27.15
15	2077610015	Lò Văn Đức	Nam	16/10/2001	Công tác xã hội	26.75
16	2077610016	Trần Thanh Hương	Nữ	03/09/2002	Công tác xã hội	21.5
17	2077610017	Nguyễn Thúy Hường	Nữ	11/07/2002	Công tác xã hội	23.25
18	2077610018	Nông Thị Minh Trang	Nữ	06/01/2001	Công tác xã hội	24.75
19	2077610019	Nguyễn Thị Hải Linh	Nữ	16/06/2002	Công tác xã hội	25.75
20	2077610020	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	30/12/2002	Công tác xã hội	25
21	2077610021	Lò Thị Minh Hằng	Nữ	03/01/2002	Công tác xã hội	25
22	2077610022	Đoàn Thị Phương Thi	Nữ	23/08/2002	Công tác xã hội	26.35
23	2077610023	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	11/09/2002	Công tác xã hội	24.7
24	2077610024	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	18/01/2002	Công tác xã hội	23.35
25	2077610025	Dương Thị Hạnh	Nữ	02/11/2002	Công tác xã hội	24.55
26	2077610026	Quách Thị Hải Yến	Nữ	06/04/2002	Công tác xã hội	26.35
27	2077610027	Ma Thị Bày	Nữ	14/06/2002	Công tác xã hội	23.75
28	2077610028	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	20/09/2002	Công tác xã hội	25.55
29	2077610029	Lò Thị Chính	Nữ	16/04/2002	Công tác xã hội	25.75
30	2077610030	Lương Thị Minh Tâm	Nữ	21/01/2002	Công tác xã hội	30.25
31	2077610031	Phùng Thị Oanh	Nữ	15/08/2002	Công tác xã hội	24.15
32	2077610032	Trương Thị Thuý	Nữ	25/05/2001	Công tác xã hội	24.95
33	2077610033	Đỗ Phương Thảo	Nữ	11/09/2002	Công tác xã hội	25.65
34	2077610034	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Nữ	28/05/2002	Công tác xã hội	23.35
35	2077610035	Nông Thị Hồng Ngọc	Nữ	14/08/2002	Công tác xã hội	25.25
36	2077610036	Lường Thùy Linh	Nữ	21/02/2001	Công tác xã hội	22.75
37	2077610037	Nguyễn Thị Trang	Nữ	03/11/2000	Công tác xã hội	23
38	2077610038	Nguyễn Thị Thuý Trang	Nữ	01/07/2002	Công tác xã hội	21.75
39	2077610039	Bùi Thu Thủy	Nữ	22/12/2002	Công tác xã hội	22.95

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành trúng tuyển	Tổng điểm có UT
40	2077610040	Nguyễn Thị Chi	Nữ	25/08/2002	Công tác xã hội	25.35
41	2077610041	Phạm Thu Hiền	Nữ	07/02/2002	Công tác xã hội	23.25
42	2077610042	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	15/10/2002	Công tác xã hội	21.25
43	2077610043	Lê Hồng Nhung	Nữ	05/05/2002	Công tác xã hội	24.85
44	2077610044	Nguyễn Thị Hiền Trâm	Nữ	24/08/2002	Công tác xã hội	25.25
45	2077610045	Chu Khánh Đoan	Nữ	16/06/2002	Công tác xã hội	25.4
46	2077610046	Lê Thị Minh Thảo	Nữ	02/04/2002	Công tác xã hội	24.55
47	2077610047	Âu Thị Dung	Nữ	01/12/2002	Công tác xã hội	23.75
48	2077610048	Trịnh Thị Hạnh	Nữ	10/06/1999	Công tác xã hội	24.2
49	2077610049	Mùa Thị Kia	Nữ	11/12/2002	Công tác xã hội	23.65
50	2077610050	Hoàng Minh Phương	Nữ	17/07/2002	Công tác xã hội	25.25
51	2077610051	Nguyễn Đức Long	Nam	22/09/2002	Công tác xã hội	21.6
52	2077610052	Cà Thị Hồng Nhung	Nữ	13/10/2002	Công tác xã hội	26.9
53	2077610053	Đỗ Thảo Phương	Nữ	29/04/2002	Công tác xã hội	24.05
54	2077610054	Ngô Thị Ngọc Mai	Nữ	15/09/2002	Công tác xã hội	22.2
55	2077610055	Phạm Thùy Dương	Nữ	07/02/2002	Công tác xã hội	25.1
56	2077610056	Nguyễn Mai Quế Chi	Nữ	25/01/2002	Công tác xã hội	25.45
57	2077610057	Nguyễn Thu Trang	Nữ	16/05/2002	Công tác xã hội	23
58	2077610058	Hoàng Thảo Nguyên	Nữ	21/11/2002	Công tác xã hội	24.6
59	2077610059	Đặng Bảo Ly	Nữ	28/05/2002	Công tác xã hội	24.75
60	2077610060	Đỗ Thị Thùy Trang	Nữ	05/08/2002	Công tác xã hội	25.5
61	2077610061	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	09/12/2002	Công tác xã hội	24.95
62	2077610062	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	20/07/2002	Công tác xã hội	24.95
63	2077610063	Lê Thị Mai Hương	Nữ	11/07/2002	Công tác xã hội	29.05
64	2077610064	Vương Thúy Vân	Nữ	02/03/2001	Công tác xã hội	23.75
65	2077610065	Hồ Thị Mỹ Lệ	Nữ	24/02/2002	Công tác xã hội	22.35
66	2077610066	Dương Thị Phương	Nữ	08/10/2002	Công tác xã hội	22.45
67	2077610067	Nguyễn Thị Kiều Trang	Nữ	01/07/2002	Công tác xã hội	25.45
68	2077610068	Khuất Phú Trang	Nữ	25/01/2002	Công tác xã hội	21.45
69	2077610069	Ngọc Thị Huế	Nữ	27/06/2002	Công tác xã hội	22.85
70	2077610070	Lê Thị Thu Thùy	Nữ	20/12/2001	Công tác xã hội	21.05
71	2077610071	Lương Thị Nguyên	Nữ	06/01/2001	Công tác xã hội	23.65
72	2077610072	Quàng Thịnh Kiều Oanh	Nữ	18/07/2002	Công tác xã hội	23.35
73	2077610073	Đinh Nữ Diễm My	Nữ	24/09/2002	Công tác xã hội	23.55
74	2077610074	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	19/09/2002	Công tác xã hội	19.9
75	2077610075	Đinh Thị Ánh Ngọc	Nữ	22/09/2002	Công tác xã hội	28.75
76	2077610076	Phí Thị Hạnh	Nữ	05/03/2002	Công tác xã hội	23.5
77	2077610077	Nguyễn Trần Khánh Linh	Nữ	22/06/2002	Công tác xã hội	22.2

Ngành: Giới và phát triển						
1	2073190001	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	23/07/2002	Giới và Phát triển	25.05
2	2073190002	Hoàng Khánh Huyền	Nữ	14/03/2002	Giới và Phát triển	26.55
3	2073190003	H Nô El Bya	Nữ	25/12/2002	Giới và Phát triển	23.7
4	2073190004	Hoàng Thị Thảo	Nữ	15/01/2002	Giới và Phát triển	22.75
5	2073190005	Tàng Thị Mai	Nữ	11/09/2001	Giới và Phát triển	23.85

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành trúng tuyển	Tổng điểm có UT
6	2073190006	Lo Thị Bảo Vy	Nữ	24/03/2002	Giới và Phát triển	26.05
7	2073190007	Bùi Phương Linh	Nữ	11/05/2002	Giới và Phát triển	23.2
8	2073190008	Phạm Thị Định	Nữ	10/04/2002	Giới và Phát triển	23.5
9	2073190009	Bạc Thị Hương Quỳnh	Nữ	03/09/2002	Giới và Phát triển	23.55
10	2073190010	Bùi Thị Thoa	Nữ	20/01/2002	Giới và Phát triển	22.55
11	2073190011	Ứng Hồng Minh Anh	Nữ	20/03/2002	Giới và Phát triển	19.95
12	2073190012	Lê Thị Thu Trang	Nữ	22/08/2002	Giới và Phát triển	21.75
13	2073190013	Quàng Thị Nương	Nữ	06/05/2002	Giới và Phát triển	23.8
14	2073190014	Đoàn Thị Bảo Ngọc	Nữ	01/07/2002	Giới và Phát triển	22.6
15	2073190015	Nguyễn Kim Ngân	Nữ	02/04/2002	Giới và Phát triển	21.3
16	2073190016	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	24/10/2002	Giới và Phát triển	24.85
17	2073190017	Lò Thị Tuyết	Nữ	05/10/2002	Giới và Phát triển	23.5
18	2073190018	Triệu Thị Thùy Hương	Nữ	13/01/2002	Giới và Phát triển	27.15
19	2073190019	Lê Trung Anh	Nam	16/10/2002	Giới và Phát triển	26.2
20	2073190020	Lê Thị Anh Thư	Nữ	13/11/2002	Giới và Phát triển	26.6
21	2073190021	Nguyễn Hương Giang	Nữ	12/06/2002	Giới và Phát triển	27.45

Ngành: Tâm lý học						
1	2073140001	Phạm Thị Phương Thảo	Nữ	12/04/2002	Tâm lý học	23.55
2	2073140002	Pham Phuong Nam	Nam	06/06/1989	Tâm lý học	19.85
3	2073140003	Lê Thị Hằng	Nữ	13/09/2001	Tâm lý học	23.25
4	2073140004	Cao Văn Sao	Nam	20/02/2001	Tâm lý học	25.1
5	2073140005	Triệu Ngọc Ánh	Nữ	10/05/2002	Tâm lý học	27.75
6	2073140006	Em Tên Là Lưu Diệu Linh	Nữ	03/10/2002	Tâm lý học	22.75
7	2073140007	Bùi Thị Khánh Thùy	Nữ	09/10/2001	Tâm lý học	19.65
8	2073140008	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	09/05/2002	Tâm lý học	20.55
9	2073140009	Lê Ánh Dương	Nữ	25/12/2002	Tâm lý học	25.8
10	2073140010	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	20/08/2002	Tâm lý học	26.3
11	2073140011	Lê Thị Trà My	Nữ	09/07/2002	Tâm lý học	26.75
12	2073140012	Nguyễn Phú Hiếu	Nam	28/05/2002	Tâm lý học	28.2
13	2073140013	Phan Như Quỳnh	Nữ	29/08/2001	Tâm lý học	21.35
14	2073140014	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Nữ	20/01/2002	Tâm lý học	22.85
15	2073140015	Nguyễn Ngọc Bội	Nữ	15/01/2002	Tâm lý học	24.75
16	2073140016	Nguyễn Thảo Phương	Nữ	14/04/2002	Tâm lý học	26.2
17	2073140017	Đỗ Thanh Dung	Nữ	25/04/2002	Tâm lý học	24.55
18	2073140018	Nguyễn Thị Thùy An	Nữ	14/12/2002	Tâm lý học	24.5
19	2073140019	Hoàng Quỳnh Chi	Nữ	12/07/2002	Tâm lý học	29.95
20	2073140020	Trần Ngọc Bích	Nữ	06/02/2002	Tâm lý học	22.4
21	2073140021	Nguyễn Bích Ngà	Nữ	22/11/2002	Tâm lý học	21.95
22	2073140022	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	Nam	01/06/2002	Tâm lý học	23.45
23	2073140023	Nguyễn Thị Thanh Mai	Nữ	18/01/2002	Tâm lý học	21.9
24	2073140024	Phan Ngọc Huyền Trang	Nữ	31/07/2002	Tâm lý học	21.35
25	2073140025	Bùi Thị Thùy Vi	Nữ	14/03/2002	Tâm lý học	24.45
26	2073140026	Trần Thảo Hiền	Nữ	20/02/2002	Tâm lý học	26.55
27	2073140027	Trần Đặng Khánh An	Nữ	09/03/2002	Tâm lý học	26.55

PH  
H  
BT

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành trúng tuyển	Tổng điểm có UT
28	2073140028	Nguyễn Hà Như	Nữ	02/05/2002	Tâm lý học	24
29	2073140029	Đình Quỳnh Chi	Nữ	12/04/2002	Tâm lý học	22.25
30	2073140030	Triệu Thị Ngọc Ánh	Nữ	05/08/2001	Tâm lý học	22.95
31	2073140031	Trần Thị Kiều Oanh	Nữ	17/06/2002	Tâm lý học	21.35
32	2073140032	Trương Thị Ngân Hà	Nữ	28/06/2002	Tâm lý học	25.9
33	2073140033	Hoàng Thị Lan Anh	Nữ	25/01/2002	Tâm lý học	26.8
34	2073140034	Nguyễn Thị Thu Thùy	Nữ	17/01/2002	Tâm lý học	26.05
35	2073140035	Trương Thị Ngân Hà	Nữ	28/06/2002	Tâm lý học	24.4
36	2073140036	Văn Thị Hải	Nữ	16/06/2002	Tâm lý học	21.6
37	2073140037	Lê Diễm My	Nữ	18/09/2002	Tâm lý học	24.2
38	2073140038	Võ Thị Hồng Trung	Nữ	14/11/2002	Tâm lý học	20.1
39	2073140039	Trương Quỳnh Anh	Nữ	19/05/2002	Tâm lý học	23.15
40	2073140040	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	18/10/2002	Tâm lý học	22.05
41	2073140041	Vũ Kiều Trang	Nữ	24/07/2002	Tâm lý học	24.25
42	2073140042	Lô Thị Vân	Nữ	04/03/2001	Tâm lý học	22.65
43	2073140043	Nguyễn Thị Nền	Nữ	23/04/2001	Tâm lý học	24.4
44	2073140044	Nguyễn Đăng Tùng	Nam	30/10/2002	Tâm lý học	19.25
45	2073140045	Phạm Thị Lan Anh	Nữ	14/03/2001	Tâm lý học	25
46	2073140046	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	28/12/2002	Tâm lý học	22.9
47	2073140047	Lâm Thị Minh Châu	Nữ	01/08/2002	Tâm lý học	25.15
48	2073140048	Trần Thanh Huyền	Nữ	13/01/2001	Tâm lý học	26.2
49	2073140049	Nguyễn Hà Anh Thư	Nữ	26/09/2002	Tâm lý học	25.65
50	2073140050	Khuông Giáng Ngọc	Nữ	08/08/2001	Tâm lý học	26
51	2073140051	Bùi Ngọc Dung	Nữ	18/07/2002	Tâm lý học	26.7
52	2073140052	Ngô Thùy Linh	Nữ	08/05/2002	Tâm lý học	22.75
53	2073140053	Hoàng Kiều Ly	Nữ	04/07/2002	Tâm lý học	22.5
54	2073140054	Đỗ Hà Vy	Nữ	20/10/2002	Tâm lý học	23.25
55	2073140055	Nguyễn Minh Châu	Nữ	07/08/2002	Tâm lý học	28.15
56	2073140056	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	13/01/2001	Tâm lý học	24.95

Ngành: Kinh tế						
1	2073100001	Nguyễn Thu Thủy	Nữ	24/08/2002	Kinh tế	21.75
2	2073100002	Nguyễn Thu Hà	Nữ	19/07/2002	Kinh tế	23.6
3	2073100003	Phan Thị Thu Trang	Nữ	17/11/2002	Kinh tế	23.55
4	2073100004	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Nữ	03/06/2001	Kinh tế	24.5
5	2073100005	Bùi Thị Hoài Thu	Nữ	20/05/2002	Kinh tế	27.05
6	2073100006	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	15/05/2002	Kinh tế	23.35
7	2073100007	Phạm Thùy Tiên	Nữ	18/06/2002	Kinh tế	24.45
8	2073100008	Trần Thuỳ Linh	Nữ	18/10/2002	Kinh tế	24.7
9	2073100009	Phạm Thị Thùy Trang	Nữ	07/01/2002	Kinh tế	19.25
10	2073100010	Nguyễn Thị Minh Anh	Nữ	21/12/2002	Kinh tế	23.25
11	2073100011	Đỗ Nguyễn Hải Anh	Nữ	23/12/2001	Kinh tế	24.5
12	2073100012	Trần Tuyết Mai	Nữ	15/03/2002	Kinh tế	20
13	2073100013	Chu Thị Thu Hiền	Nữ	27/10/2001	Kinh tế	24.25
14	2073100014	Huỳnh Thị Hòa Hào	Nữ	07/04/2002	Kinh tế	26.9

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành trúng tuyển	Tổng điểm có UT
15	2073100015	Nguyễn Hà Phương	Nữ	01/02/2002	Kinh tế	22.5
16	2073100016	Nguyễn Thị Vân Ly	Nữ	13/02/2001	Kinh tế	28.45
17	2073100017	Tạ Ngọc Quỳnh	Nữ	29/06/2002	Kinh tế	25.85
18	2073100018	Nguyễn Thị Thu Lan	Nữ	05/08/2002	Kinh tế	23.4
19	2073100019	Lưu Thị Quyển	Nữ	23/09/2002	Kinh tế	27.15
20	2073100020	Đỗ Thị Mỹ Trinh	Nữ	15/10/2002	Kinh tế	23.65
21	2073100021	Bùi Huỳnh Như	Nữ	05/07/2001	Kinh tế	27.85
22	2073100022	Đình Anh Tú	Nam	19/06/2002	Kinh tế	22.55
23	2073100023	Lê Thị Quỳnh Như	Nữ	02/01/2002	Kinh tế	22.4

Ngành: Luật kinh tế						
1	2073800001	Trần Thị Yến	Nữ	06/11/2002	Luật kinh tế	25.75
2	2073800002	Đỗ Thị Lâm Anh	Nữ	11/10/2002	Luật kinh tế	24.05
3	2073800003	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	05/10/2001	Luật kinh tế	21.5
4	2073800004	Lê Phương Anh	Nữ	07/02/2002	Luật kinh tế	22.1
5	2073800005	Lê Thị Vân	Nữ	01/06/2002	Luật kinh tế	24.6
6	2073800006	Thái Thị Kim Luyện	Nữ	03/01/2002	Luật kinh tế	22.4
7	2073800007	Vũ Phương Thảo	Nữ	16/12/2002	Luật kinh tế	23.95
8	2073800008	Trần Ánh Dương	Nam	22/11/2002	Luật kinh tế	21.65
9	2073800009	Văn Thị Thúy Diễm	Nữ	11/06/2002	Luật kinh tế	22.75
10	2073800010	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	05/02/2002	Luật kinh tế	23.25
11	2073800011	Ngô Thanh Hương	Nữ	20/07/2002	Luật kinh tế	24
12	2073800012	Bùi Tiến Công	Nam	25/08/1982	Luật kinh tế	18.25
13	2073800013	Nguyễn Thanh Tuyền	Nữ	28/05/2002	Luật kinh tế	22.15
14	2073800014	Vũ Gia Linh	Nữ	15/12/2002	Luật kinh tế	25.1
15	2073800015	Nguyễn Khánh Ly	Nữ	21/06/2002	Luật kinh tế	20
16	2073800016	Vũ Thu Trang	Nữ	27/12/2002	Luật kinh tế	22.85
17	2073800017	Hoàng Khánh Linh	Nữ	25/12/2002	Luật kinh tế	22.3
18	2073800018	Đỗ Thị Diễm Quỳnh	Nữ	06/09/2002	Luật kinh tế	23.25

LIÊN HIỆP

02